TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2026
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mộc khải, bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thảo Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2026/TLST- HNGĐ ngày 04/02/2026 về "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh, sinh năm 1995, CCCD: 089.195.022.594, nơi cư trú: Số 544, tổ 20, ấp Khánh Phát, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Âu Văn Trí, sinh năm 1993, số CMND: 352.044.627; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Khánh Thuận, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Linh trình bày:

Vào năm 2014 bà và ông Trí tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa nay là xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Quá trình sống chung vào thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã nên không sống chung từ tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Bà cảm thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trí. Bà và ông Trí sinh được 02 con chung tên Âu Thiên Phước, sinh ngày 15/9/2015 và Âu Phước Lợi, sinh

ngày 15/01/2020. Bà Linh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Trí cấp dưỡng. Bà Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Kết quả xác minh tại ban Ấp Khánh Thuận, xã Mỹ Đức được biết ông Âu Văn Trí, sinh năm 1993, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp Khánh Thuận, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang.

Tòa án ghi lời khai của cháu Âu Thiên Phước có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Cẩm Linh. Theo đó cháu Phước có nguyện vọng được sống với mẹ (bà Linh).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trí, nhưng ông Trí vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt;

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Linh được ly hôn với ông Trí. Về con chung, đề nghị giao Phước, Lợi cho bà Linh nuôi dạy, ông Trí không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đề cặp xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn cư trú trên địa bàn thuộc khu vực 13, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung BLTTDS 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Linh và ông Trí kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa nay là xã Mỹ Đức, tỉnh

An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà Linh, ông Trí xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2025, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng không chủ động hàn gắn tình cảm. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của bà Linh, ông Trí là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Linh ly hôn với ông Trí là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung: Bà Linh, ông Trí sinh được 02 con chung tên Âu Thiên Phước, sinh ngày 15/9/2015 và Âu Phước Lợi, sinh ngày 15/01/2020. Bà Linh yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu ông Trí cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Linh đang nuôi 02 con. Cháu Phước có nguyện vọng được sống với bà Linh. Xét cháu Phước có nguyện vọng được sống với mẹ (bà Linh) nên HĐXX giao cháu Phước, cháu Lợi cho bà Linh nuôi dạy. Bà Linh không yêu cầu ông Trí cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không buộc ông Trí phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Linh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trí trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Linh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm Linh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh được ly hôn với ông Âu Văn Trí.

2. Về con chung:

Giao con chung Âu Thiên Phước, sinh ngày 15/9/2015 và Âu Phước Lợi, sinh ngày 15/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm Linh được tiếp tục nuôi dạy cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Âu Văn Trí không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Linh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông ông Trí trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 300359 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; bà Linh đã nộp đủ án phí.

Ông Âu Văn Trí không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV13 - AG (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS KV13 – AG (1);
- UBND xã Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương